TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **540**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 510/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Ngô Văn T**, sinh năm: 1993.

Căn cước công dân (định danh cá nhân) số: 019093013103 do Cục cảnh sát quản lý về TTXH cấp ngày 14/9/2021.

Đăng kí hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm G, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị **Vũ Quỳnh P,** sinh năm: 1994.

Căn cước công dân (định danh cá nhân) số: 001194016739 do Cục cảnh sát quản lý về TTXH cấp ngày 25/4/2021.

Đăng kí hộ khẩu thường trú và cư trú: X, A, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Ngô Văn T và chị Vũ Quỳnh P đăng ký kết hôn ngày 17/12/2024 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận T nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Nay anh T và chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 07

tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Ngô Văn T và chị Vũ Quỳnh P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Ngô Văn T và chị Vũ Quỳnh P xác nhận có 01 con chung là Ngô Phương V, sinh ngày 28/12/2024. Con chung sức khỏe bình thường. Ngoài ra anh chị không có con riêng, con chung nào khác. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị: Chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung kể từ tháng 05/2026 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét. Anh Ngô Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung (động sản, bất động sản):* Anh Ngô Văn T và chị Vũ Quỳnh P xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về công nợ*: Anh Ngô Văn T và chị Vũ Quỳnh P xác nhận không có vay nợ chung, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị P tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn được trừ vào 300.0000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo Biên lai số 0010807 ngày 06 tháng 5 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 1, TP Hà Nội;*
- *Phòng THADS khu vực 1, thành phố Hà Nội;*
- *UBND phường H, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ việc DS.*

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ HỒNG HẠNH